**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 MÔN TOÁN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | **Tổng%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |  |
| **1** | **Hàm số và đồ thị** | Hàm số bậc nhất  y = ax + b (a ≠ 0) và đồ thị. |  |  | Bài 2ab  (1,5đ) |  | 3 |
| Toán thực tế hàm số bậc nhất |  |  | Bài 3a (1đ) | Bài 3b  (0,5đ) |
| **2** | **Phương trình** | Phương trình bậc nhất một ẩn |  | Bài 1a  (1đ) | Bài 1b  (1đ) |  | 3,5 |
| Giải bài toán bằng cách lập phương trình |  |  | Bài 5  (1,5đ) |  |
| **3** | **Hình đồng dạng** | Hình đồng dạng | Bài 4  (1đ) |  |  |  | 1 |
| Tam giác đồng dạng |  | Bài 6a  (1đ) | Bài 6b  (1đ) | Bài 6c  (0,5đ) | 2,5 |
| **Tổng điểm** | | | **1** | **2** | **6** | **1** | 10 |
| **Tỉ lệ %** | | | **10%** | **20%** | **60%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **30%** | | **70%** | | **100%** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 MÔN TOÁN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biêt** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Hàm số và đồ thị** | Hàm số bậc nhất  y = ax + b (a ≠ 0) và đồ thị. | **Vận dụng:**  – Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất *y* = *ax* + *b* (*a* ≠ 0).  – Vận dụng được phương trình tìm tọa độ giao điểm hai đồ thị bằng phép tính. |  |  | Bài 2ab  (2) |  |
| Toán thực tế hàm số bậc nhất | **Vận dụng:**  – Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** (ví dụ: bài toán về chuyển động đều trong Vật lí,...).  **Vận dụng cao:**  – Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán ***(phức hợp, không quen thuộc)*** thuộc có nội dung thực tiễn. |  |  | Bài 3a  (1) | Bài 3b  (1) |
| **2** | **Phương trình** | Phương trình bậc nhất một ẩn | **Thông hiểu:**  – Giải được phương trình bậc nhất một ẩn (chuyển vế)  **Vận dụng:**  – Giải được phương trình bậc nhất một ẩn (có mẫu số) |  | Bài 1a  (1) | Bài 1b  (1) |  |
| Giải bài toán bằng cách lập phương trình | **Vận dụng:**  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với phương trình bậc nhất (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, các bài toán liên quan đến Hoá học,...). |  |  | Bài 5  (1) |  |
| **3** | **Hình đồng dạng** | Hình đồng dạng | **Nhận biết:**  – Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể. | Bài 4  (1) |  |  |  |
| Tam giác đồng dạng | **Thông hiểu:**  – Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác, của hai tam giác vuông.  **Vận dụng:**  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính độ dài, lập hệ thức giữa các cạnh từ tỉ số đồng dạng của hai tam giác, ...)  **Vận dụng cao:**  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. |  | Bài 6a  (1) | Bài 6b  (1) | Bài 6c  (1đ) |
| **Tổng số câu** | | | | 1 | 2 | 6 | 2 |
| **Tỉ lệ %** | | | | **10%** | **20%** | **60%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **30%** | | **70%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CỦ CHI  **TRƯỜNG THCS AN PHÚ** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**  **NĂM HỌC: 2023-2024 MÔN: TOÁN 8**  Thời gian : 90 phút |

**Bài 1: (2đ):**Giải các phương trình sau :

a) 2x+27= -3

b) 

**Bài 2: (1,5 đ)**:

a) Vẽ đồ thị của các hàm số  va  trong cùng một mặt phẳng tọa độ.

b) Tìm tọa độ giao điểm của d1 và d2 bằng phép tính

**Bài 3: (1,5đ):**

Nhà An cách trường khoảng 3km. Trường An tổ chức học tập trải nghiệm cho học sinh khối 8 vào cuối học kì I. An rời nhà lúc 6 giờ sáng và xe du lịch đến đón học sinh để xuất phát từ trường đến Đà Lạt với vận tốc trung bình 45 km/h.

a./Viết công thức biểu diễn tổng quãng đường y *(km)* từ nhà An đến Đà Lạt theo thời gian x *(giờ)* mà xe di chuyển từ trường đến Đà Lạt. Hỏi y có phải là hàm số bậc nhất không ? Vì sao ?

- Biết khoảng cách từ nhà An đến Đà Lạt khoảng 318 km và trên đường di chuyển xe có nghỉ ngơi 1 giờ 30 phút. Tính thời điểm xe phải xuất phát từ trường để đến nơi vào lúc 15 giờ.

b./Một hãng hàng không quy định phạt hành lý kí gửi vượt quá quy định miễn phí *(hành lý quá cước).* Cứ vượt quá x kg hành lý thì khách hàng phải trả tiền phạt y USD theo công thức liên hệ giữa y và x là :  .

Tính khối lượng hành lý quá cước nếu khoản tiền phạt tại sân bay là 791690 VNĐ. Biết tỉ giá giữa VNĐ và USD là 1 USD = 23285 VNĐ.

**Bài 4: (1,0 đ):**

****

Cho ABCD là hình bình hành, MN//AB.Tìm các tam giác đồng dạng với tam giác 

**Bài 5: (1,5đ)**:

Hai xe máy A và B khởi hành cùng một lúc từ hai tỉnh, cách nhau 150 km, đi ngược chiều và gặp nhau sau 2 giờ. Tìm vận tốc của mỗi xe máy, biết rằng vận tốc của xe máy A bằng 2 lần vận tốc của xe máy B.

**Bài 6: (2,5đ)**:

Cho tam giác ABC vuông tại A có AB = 8cm, AC = 6cm, đường cao AH. Qua C vẽ đường thẳng song song với AB cắt AH tại D.

a) Chứng minh 

b) Chứng minh AC2 = AB.DC.

c) Tứ giác ABDC là hình gì? Vì sao? Tính diện tích của tứ giác ABDC.

....Hết.....

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: TOÁN 8**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bài | Đáp án | Điểm |
| Bài 1  (2.0 đ) | a) 2x+27= -3  2x= -3-27= -30  x= -15  Vậy phương trình có nghiệm là x=-15 | 0,5đ  0,25đ  0,25đ |
| b)    x+7=2x-7  x=14  Vậy phương trình có nghiệm là x=14 | 0,5đ  0,25đ  0,25đ |
| Bài 2  (1,5 đ) | a) d­1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | x | 0 | 4 | | y=-x+4 | 4 | 0 |   d2:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | x | 0 | 4 | | y=x-4 | -4 | 0 | | 0,25đ  0,25đ  d1:0,25đ  d2:0,25đ |
| b)Phương trình hoành độ giao điểm của d1 và d2  là:  -x+4=x-4  -x-x=-4-4  -2x= -8  x =4  => y= 0  Vậy tọa độ giao điểm của d1 và d2  là☹4,0) | 0,25đ  0,25đ |
| Bài 3  (1,5đ) | a)\* y= 45x+3  y là hàm số bậc nhất của x vì có dạng y=ax+b ()  \*Thời gian xe chạy từ trường đến Đà Lạt là:  Thay y=318, ta được 318=45x+3  45x=318-3=315  x=7  Ta có: 15-7-1,5=6,5  Vậy thời điểm xe xuất phát tại trường là 6 giờ 30 phút thì đến Đà Lạt là 15 giờ | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| b) Số tiền đô bị phạt là:  791690:23285=34(USD)  Thay y=34, ta được:  170=4x+100  4x= 70  x=17,5(kg)  vậy hành lý quá cước là 17,5 kg | 0,25đ  0,25đ |
| Bài 4  (1,0đ) | do đó | 0,5đ  0,25đ  0,25đ |
| Bài 5  (1,5đ) | Gọi x(km/h) là vận tốc xe máy B(x>0)  Vận tốc xe máy A là 2x  Ta có phương trình:2.2x +2.x=150  6x= 150  x= 25 thỏa điều kiện  Vậy: xe máy A có vận tốc là 50km/h  xe máy B có vận tốc là 25km/h | 0,25đ  0,5đ  0,5đ  0,25đ |
| Bài 6  (2,5đ) | 1. Xét   (so le trong) | 0,25đ  0,25đ  0,5đ |
| b) Ta có:      DC // AB nên .  Do đó | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| c)Ta có: AB // CD    =>ABDC là hình thang vuông.  . | 0,25đ  0,25đ |

*Lưu ý: HS làm cách khác mà đúng vẫn cho trọn số điểm*

....Hết...... Website VnTeach.Com